

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;**Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.***Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật như sau:**

1. Bổ sung Điều 2a như sau:

“Điều 2a. Yêu cầu chung trong xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Xây dựng tiêu chuẩn

a) Phải có sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý, hội, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, người tiêu dùng, chuyên gia liên quan.

b) Tuân thủ nguyên tắc làm việc đồng thuận trên cơ sở thảo luận, góp ý kiến công khai, dân chủ.

2. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

a) Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên ký kết, tham gia.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt kế hoạch xây dựng QCVN, QCĐP thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại các Điều 29, 60, 61 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm góp ý đối với kế hoạch xây dựng QCVN, QCĐP trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của cơ quan xây dựng kế hoạch.

b) Ưu tiên xây dựng quy chuẩn kỹ thuật điều chỉnh theo nhóm các đối tượng tương đồng về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý.

c) Quy định biện pháp quản lý và mức giới hạn về các đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường trực tiếp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường; bảo vệ động vật, thực vật; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tôn trọng quyền tự do sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

d) Nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn đến quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

đ) Trường hợp viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài đối với các yêu cầu kỹ thuật, cơ quan ban hành phải bảo đảm sẵn có bản tiếng Việt của tài liệu viện dẫn để cá nhân, tổ chức tham khảo khi được yêu cầu.

e) Khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải rà soát các quy định về thừa nhận tương đương, bảo đảm tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên ký kết, tham gia.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật có khả năng tạo rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, cơ quan ban hành phải gửi dự thảo quy chuẩn kỹ thuật đến Bộ Khoa học và Công nghệ để gửi lấy ý kiến quốc tế theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên ký kết, tham gia."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

"5. Các bộ, ngành khi sử dụng kinh phí lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm để xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, thì xem xét ưu tiên cho các tổ chức khoa học và công nghệ, hội, hiệp hội, doanh nghiệp chủ trì xây dựng. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí của mình nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, hỗ trợ nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật được hưởng ưu đãi về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ."

Uti da:ivS thVc hi~n nhi~m V\lkhoa hQc va cong ngh~ theo quy dinh cua Lu~t khoa hQc va cong ngh~."

3. Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia

Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia thì việc xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các bước tiến hành như sau:

1. Bộ, cơ quan ngang bộ hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia thành lập ban biên soạn hoặc tổ biên soạn (sau đây gọi tắt là tổ biên soạn) để thực hiện việc xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

2. Tổ biên soạn tổ chức đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật của dự thảo tiêu chuẩn;

3. Sau khi hoàn thiện dự thảo, tổ biên soạn báo cáo bộ, cơ quan ngang bộ để gửi dự thảo tiêu chuẩn lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và thành viên ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia tương ứng; thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức liên quan.

Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức việc thông báo công khai danh sách và địa chỉ liên lạc của thành viên các ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Thời gian lấy ý kiến về dự thảo ít nhất là 60 ngày, kể từ ngày gửi dự thảo; trường hợp cấp thiết liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn, nhưng không ít hơn 30 ngày.

Tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan, để thảo luận và góp ý cho dự thảo;

4. Tổ biên soạn tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý; hoàn chỉnh dự thảo cuối, lập hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia theo quy định gửi về bộ, cơ quan ngang bộ để xem xét hồ sơ, nội dung dự thảo tiêu chuẩn theo nhiệm vụ được giao trước khi gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định;

5. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 18 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

6. Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến và hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và hồ sơ liên quan trên cơ sở ý kiến thẩm định, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày có thông báo thẩm định.

quan tren cO'sa y kiSn th~m dinh, gui vS BQ Khoa hQc va Cong ngh~ trong thai h<;tn120 ngay kS til ngay co thong bao thAm dinh.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên, dự thảo tiêu chuẩn quốc gia phải được tổ chức thẩm định lại;

7. Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố tiêu chuẩn quốc gia trên cơ sở kết quả thẩm định và kết quả hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, hồ sơ liên quan sau thẩm định.”

4. Sửa đổi các điểm d, đ khoản 1 Điều 5 như sau:

“d) Danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi dự thảo để lấy ý kiến; bản tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý. Nội dung tiếp thu ý kiến góp ý phải giải trình rõ cơ sở khoa học, thực tiễn đối với từng nội dung không tiếp thu hoặc không đồng ý;

đ) Công văn đề nghị thẩm định dự thảo và công bố tiêu chuẩn quốc gia của bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó phải có nội dung xác nhận sự đầy đủ của hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.”

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định tại Điều 33 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được xây dựng để quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về biện pháp quản lý sản phẩm, hàng hóa trong quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm không tạo ra rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại.”

6. Sửa đổi các điểm d, đ khoản 1 Điều 10 như sau:

“d) Danh sách cơ quan được gửi dự thảo để lấy ý kiến; bản tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý, trong đó phải có ý kiến góp ý của các bộ ngành liên quan;

đ) Công văn đề nghị thẩm định của bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó phải có nội dung xác nhận tính đầy đủ hồ sơ dự thảo QCVN.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

“1. Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ phân công, cụ thể như sau:

a) Bộ Y tế

- Sức khoẻ của cộng đồng; an toàn thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước sinh hoạt, vắc xin và sinh phẩm y tế và môi trường lao động; hoá chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn;

- Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, thẩm mỹ, giám định trong lĩnh vực y tế;

- Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, dược, thuốc cổ truyền, mỹ phẩm;

- Trang thiết bị y tế;

- An toàn, vệ sinh lao động đối với các yếu tố vệ sinh lao động trong môi trường lao động, trừ các yếu tố phóng xạ, bức xạ;

- An toàn lao động đối với trang thiết bị y tế có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Dịch vụ trong lĩnh vực y tế.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sản xuất, nuôi trồng, chế biến, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối, giết mổ gia súc, gia cầm;

- Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản;

- Vật tư nông nghiệp và lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; sản phẩm xử lý môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; phân bón;

- Thuốc bảo vệ thực vật, thú y, kiểm dịch thực vật, động vật;

- Công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, đê điều, phòng chống thiên tai;

- An toàn, vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm, quá trình, dịch vụ trong sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, khai thác, nuôi trồng thủy sản, làm muối), thu gom, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và muối thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản;

- An toàn, vệ sinh lao động (trừ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với: nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; công trình thủy lợi, đê điều;

- An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị, vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản;

- Dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Bộ Giao thông vận tải

- Phương tiện giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, công-ten-nơ sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển;

- Các công trình hạ tầng giao thông;

- Lĩnh vực khai thác vận tải;

- Lĩnh vực an toàn giao thông;

- An toàn, vệ sinh lao động (trừ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với: các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá); trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển;

- An toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị sau: phương tiện giao thông vận tải phải thực hiện đăng kiểm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

d) Bộ Xây dựng

- Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở;

- Vật liệu xây dựng;

- Kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Công trình giao thông trong đô thị;

- Công trình công nghiệp;

- An toàn, vệ sinh lao động trong việc lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công xây dựng công trình;

- An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng;

- Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

d) Bộ Công Thương

- An toàn kỹ thuật công nghiệp (an toàn các thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng, an toàn đối với thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp); an toàn điện trong quản lý, vận hành trang thiết bị điện; khai thác mỏ và dầu khí (trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác dầu khí trên biển);

- An toàn hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp và môi trường công nghiệp;

- An toàn trong sản xuất cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng, khai thác dầu khí, khai thác khoáng sản, hoá chất (bao gồm cả hoá dược);

- An toàn công nghiệp tiêu dùng;

- An toàn công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác;

- An toàn, vệ sinh lao động (trừ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với: công nghiệp cơ khí, luyện kim; sản xuất, truyền tải, phân phối điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; khai thác than; khai thác, chế biến, vận chuyển, phân phối, tồn chứa dầu khí và sản phẩm dầu khí, trừ phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển;

- An toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị, vật tư sau: vật liệu nổ công nghiệp; thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp; trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;

- An toàn, vệ sinh lao động đối với hóa chất (bao gồm cả hóa dược), trừ hóa chất trong các cơ sở dạy nghề quy định tại điểm e khoản này và các yếu tố vệ sinh lao động về hóa chất trong môi trường lao động quy định tại điểm a khoản này;

- Thương mại điện tử;

- Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- An toàn, vệ sinh lao động đối với phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; đồ dùng, thiết bị kỹ thuật trong cơ sở dạy nghề; sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quá trình môi trường không quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g, n, o, q khoản này;

- An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, trừ máy, thiết bị, vật tư quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g, n, o, q khoản này;

- An toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia hoạt động hóa chất; quản lý việc sử dụng hóa chất trong các cơ sở dạy nghề;

- An toàn đối với các công trình vui chơi công cộng;

- Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện tử, công nghệ thông tin và phát thanh truyền hình;

- Tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện;

- Xuất bản phẩm, in ấn và sản phẩm báo chí;

- An toàn, vệ sinh lao động (trừ các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) đối với công trình viễn thông; mạng lưới viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin;

- An toàn lao động đối với loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong nhóm máy, thiết bị viễn thông; thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện;

- An toàn, vệ sinh lao động đối với tần số vô tuyến điện có trong môi trường lao động trừ các yếu tố vệ sinh lao động về tần số trong môi trường lao động quy định tại điểm a khoản này;

- Dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

h) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Môi trường: chất lượng môi trường xung quanh; quan trắc môi trường; đánh giá hiện trạng môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường; kiểm soát ô nhiễm; quản lý chất thải, quản lý môi trường và phế liệu nhập khẩu;

- Khảo sát, điều tra, đánh giá, kiểm kê các tài nguyên: đất đai, nước, địa chất, khoáng sản, khí hậu, biển và hải đảo;

- Thăm dò, đánh giá chất lượng, trữ lượng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản;

- Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

1'--

- Đo đạc bản đồ và thông tin địa lý;
- Viễn thám;
- Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đồ dùng dạy học, thiết bị kỹ thuật dùng trong trường học;
- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

k) Bộ Tài chính

- Dịch vụ tài chính (bảo hiểm, kiểm toán, thuế, hải quan...);
- Lĩnh vực dự trữ quốc gia.

l) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá: bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; thăm dò, khai quật khảo cổ; quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước; đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

- Vật liệu cho các loại sản phẩm điện ảnh;
- Mỹ thuật, nhiếp ảnh, quảng cáo;
- Trang thiết bị luyện tập, thi đấu thể dục thể thao, du lịch;
- Dịch vụ trong lĩnh vực văn hoá, giải trí, thể dục thể thao và du lịch.

m) Bộ Nội vụ

- Hoạt động, nghiệp vụ văn thư lưu trữ;
- Quy trình bảo quản tài liệu lưu trữ;
- Dịch vụ trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

n) Bộ Quốc phòng

- Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- An toàn, vệ sinh lao động đối với phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- An toàn lao động đối với các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động chuyên sử dụng cho mục đích quốc phòng, đặc thù quân sự;

- An toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng.

o) Bộ Công an

- Phòng cháy, chữa cháy, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- An toàn, vệ sinh lao động đối với trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

- An toàn lao động đối với máy, thiết bị phòng cháy, chữa cháy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

p) Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành

- Sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

q) Bộ Khoa học và Công nghệ: năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thiết bị điện - điện tử gia dụng; nhiên liệu; thép; các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác, trừ các đối tượng đã quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p khoản này và các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia;

- An toàn, vệ sinh lao động đối với lò phản ứng hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất phóng xạ, thiết bị bức xạ.”

8. Bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Nội dung tiêu chuẩn công bố áp dụng phải bảo đảm an toàn, vệ sinh, môi trường, sức khỏe con người và tài sản; không trái với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.”

9. Bãi bỏ các quy định về tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). XH 105

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

11
12
13
14

15

16
17
18

19

20
21
22
23
24
25